

Phụ lục 2

BẢNG GIAO CHỈ TIÊU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỀ TIỀN NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 832/QĐ-TCTHADS ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện
1	An Giang	79%
2	Bắc Giang	83%
3	Bắc Kạn	85%
4	Bạc Liêu	83%
5	Bắc Ninh	81%
6	Bến Tre	83%
7	Bình Định	81%
8	Bình Dương	77%
9	Bình Phước	81%
10	Bình Thuận	81%
11	BR-V Tàu	77%
12	Cà Mau	81%
13	Cần Thơ	77%
14	Cao Bằng	85%
15	Đà Nẵng	77%
16	Đắk Lắk	81%
17	Đắk Nông	83%
18	Điện Biên	85%
19	Đồng Nai	77%
20	Đồng Tháp	81%
21	Gia Lai	83%
22	Hà Giang	85%
23	Hà Nam	85%
24	Hà Nội	77%
25	Hà Tĩnh	85%
26	Hải Dương	77%
27	Hải Phòng	79%
28	Hậu Giang	83%
29	Hồ Chí Minh	77%
30	Hòa Bình	85%
31	Hưng Yên	85%
32	Khánh Hoà	79%
33	Kiên Giang	81%

34	Kon Tum	83%
35	Lai Châu	85%
36	Lâm Đồng	81%
37	Lạng Sơn	85%
38	Lào Cai	85%
39	Long An	77%
40	Nam Định	85%
41	Nghệ An	85%
42	Ninh Bình	85%
43	Ninh Thuận	85%
44	Phú Thọ	83%
45	Phú Yên	83%
46	Quảng Bình	85%
47	Quảng Nam	77%
48	Quảng Ngãi	83%
49	Quảng Ninh	83%
50	Quảng Trị	85%
51	Sóc Trăng	79%
52	Sơn La	85%
53	Tây Ninh	77%
54	Thái Bình	83%
55	Thái Nguyên	85%
56	Thanh Hóa	85%
57	Tiền Giang	79%
58	Trà Vinh	83%
59	TT Huế	83%
60	Tuyên Quang	85%
61	Vĩnh Long	77%
62	Vĩnh Phúc	77%
63	Yên Bái	85%

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hoàng Sỹ Thành